

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST

Ngày: 28/7/2022

V/v: Vi phạm nghĩa vụ trả tiền

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và bà Triệu Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Minh Chử - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 5 tháng 5 năm 2022 về: Vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-DS ngày 13/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn Ngọc Tr - sinh năm 1983

Địa chỉ : CH1606 – RIEC – CITY, L, Phường H, Quận H, TP Hà Nội.

Người được ủy quyền: Anh Vũ Văn Tr– Sinh năm 1992

Địa chỉ: Lô 32 Đại lộ V, phường Đ, thành phố Thanh Hóa (theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2022. Tại văn phòng công chứng N, tỉnh Thanh Hóa).

Hiện nay đang trú tại: Lô 5 1 MB 1852, Phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị đơn: Chị Trương Thị Y- Sinh năm 1984

HKTT: Thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Tr trình bày: Giữa anh và chị Trương Thị Y có mối quan hệ quen biết và làm ăn với nhau. Ngày 27/01/2019, anh Tr cho chị Y vay số tiền là 1.217.716.000đ (Một tỷ hai

trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng), chị Y hẹn sau hai tháng sẽ hoàn lại đầu đủ số tiền đã vay. Tuy nhiên, chị Y không thực hiện đúng theo cam kết trả nợ. Anh Tr đã nhiều lần liên lạc để yêu cầu chị Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đều không nhận được sự hợp tác. Chị Y thường xuyên lẩn tránh, quanh co, có hứa sẽ trả nợ nhưng sau đó không thực hiện. Anh Tr khởi kiện yêu cầu chị Y trả cho anh số tiền là 1.217.716.000 đồng (Một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) không yêu cầu tính lãi. Anh đã làm văn bản ủy quyền cho ông Vũ Ngọc Tr tham gia tố tụng tại Tòa án.

Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Vũ Ngọc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Tr. Yêu cầu chị Trương Thị Y trả nợ số tiền 1.217.716.000 đ (Một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trương Thị Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Tr có mối quan hệ làm ăn, từ năm 2014 chị mua hàng là quần bò với anh Nguyễn Ngọc Tr để đem đi bán sỉ, bán lẻ cho các cửa hàng quần áo, mỗi lần nhận hàng đều nợ tiền lại với anh Tr. Ngày 27/01/2019, giữa chị và anh Tr đã làm giấy xác nhận chị còn nợ anh Tr số tiền là 1.217.716.000 đ (một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn). Nay anh Tr yêu cầu trả số tiền trên, chị nhất trí nhưng do điều kiện khó khăn chị xin được trả dần mỗi tháng khoảng 5.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 274, 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Tr, buộc chị Trương Thị Y phải có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền 1.217.716.000 đ (Một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn đồng); Về án phí : Chị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc Tr làm đơn khởi kiện chị Trương Thị Y có hộ khẩu thường trú tại thôn G, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Trong đơn khởi kiện anh Nguyễn Ngọc Tr yêu cầu chị Trương Thị Y trả nợ tiền vay. Tại Giấy xác nhận nợ ngày 27/01/2019 ghi chị Trương Thị Y còn nợ anh Nguyễn Ngọc Tr số tiền là 1.217.716.000 đ, trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Y và anh Tr (là người được anh Tr ủy quyền) đều thống nhất đây là tiền nợ trong quá trình làm ăn với nhau, chị Y không trả được nên hai bên làm giấy xác nhận nợ. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là Vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 14 điều 26 – Bộ luật TTDS.

[3]. Về nội dung vụ án: Ngày 27/01/2019, chị Trương Thị Y và anh Nguyễn Ngọc Tr đã thống nhất làm Giấy xác nhận nợ thể hiện là chị Trương Thị Y nợ anh Nguyễn Ngọc Tr số tiền là 1.217.716.000 đ. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Y và anh Tr (người được anh Tr ủy quyền) đều thống nhất số tiền nợ, chỉ không thống nhất được về thời gian và phương thức trả nợ. Xét chị Y nợ anh Tr từ năm 2019, với số tiền lớn, nhưng chị không có biện pháp tích cực để trả nợ cho anh Tr. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Tr là có cơ sở chấp nhận buộc chị Y phải có trách nhiệm trả cho anh Tr số tiền 1.217.716.000đ (một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn). Anh Tr không yêu cầu chị Y trả lãi nên không xem xét.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí DSST. Trả lại cho anh Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26; 35; 39; 147; 235; 273 Bộ luật tố tụng dân sự . Điều 274; 280 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Tr. Buộc chị Trương Thị Y có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Ngọc Tr số tiền 1.217.716.000đ. (một tỷ hai trăm mười bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành án được thực hiện hiện theo quy định tại điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Trương Thị Y phải chịu 48.531.000đ. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Tr tiền tạm ứng án phí 24.326.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0010326 ngày 04/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án DS huyện C;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Lê Thị Thanh

